

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 29 – 5 – 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn, người trực tiếp
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.
Bà Đoàn Thị Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1016/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H bị bà Ma K kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1928/2024/QĐXXPT – HNGĐ ngày 15/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6203/2024/QĐHPT – HNGĐPT ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ma K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 489A/23/143 đường HVB, Phường X, quận PN, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Đoàn Thanh D, Luật sư Công ty Luật TNHH AL.

- *Bị đơn:* Ông Mai Quốc D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 06 đường B4, phường TT, quận TP, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Ma K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma K và ông Mai Quốc D tự nguyện kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận TB, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 18/5/2021.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ 304/36/21 TKTQ, phường SK quận TP, Thành phố H. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó hai bên thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D không chịu đi làm, thường lấy trang sức, tiền mặt, xe máy đi để cầm cố lấy tiền ăn chơi, nghiện ngập, thường xuyên hăm dọa đánh giết bà Ma K. Hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay, mỗi người tự sống, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ma K yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022. Khi ly hôn bà Ma K yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Bà Ma K yêu cầu được nuôi con chung vì ông D là người không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên cờ bạc, cá độ, nghiện ngập; gia đình ông D có tiền án tiền sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (cụ thể là mẹ ông D) (về vấn đề này bà Ma K không nộp được chứng cứ) còn bà Ma K là Trưởng trạm Y tế Phường Z, quận PN, Thành phố H nên đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con, bà Ma K không đồng ý giao con cho ông D nuôi dưỡng chăm sóc vì sợ ảnh hưởng đến sự phát triển sau này của bé.

Bà Ma K xác nhận vào khoảng tháng 06/2023 bà Ma K và ông D cãi nhau, bà Ma K có bỏ ra ngoài sống cho đến nay, từ khi bỏ đi bà Ma K không về thăm con, sau khi đến Tòa án làm việc thì bà Ma K về thăm con vào ngày 21/8/2023, trước đó bà Ma K không về thăm con vì sợ ông D. Bà Ma K xác nhận khi về thăm con thì thấy bé khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Về tài sản chung: Bà Ma K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự: Bà Ma K xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Mai Quốc D trình bày:

Ông D xác nhận thống nhất về thời điểm kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Ma K.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do không hòa hợp về phong tục tập quán giữa dân tộc Kinh và dân tộc Chu Ru (bà Ma K là người Chu Ru), mâu thuẫn giữa hai bên sui gia trầm trọng không thể hàn gắn được, không thống nhất trong việc xây dựng, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nay tình cảm giữa vợ chồng không còn, bà Ma K yêu cầu ly hôn, ông D đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022. Khi ly hôn ông D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Ma K cấp dưỡng nuôi con. Ông D yêu cầu được nuôi con chung vì ông D có công việc ổn định, có điều kiện kinh tế, ông D không bị nghiện hay cờ bạc, cá độ, gia đình ông D không có tiền án tiền sự như lời trình bày của bà Ma K. Ông D có đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung tốt, ông D có nơi cư trú ổn định, thuê bảo mẫu chăm sóc cho con, gia đình bên nội có người phụ chăm trẻ khi ông D đi làm. Bà Ma

K làm nhân viên y tế, lương không đủ để chăm lo cho con chung tốt, không có người phụ chăm con, bà Ma K nói sẽ mang trẻ về cho bà ngoại chăm sóc (bà ngoại ở trên LĐ – vùng xa xôi, không có điều kiện chăm sóc tốt như ở SG, bé sẽ phải sống xa cha mẹ dẫn đến thiếu thốn tình cảm...), gia đình bà Ma K đã từng xuống nhà ông D lén bắt con ông D về LĐ nhưng đã bị ông D cản lại. Từ khi sanh con ra, bà Ma K không mua được cho con một thứ gì, toàn bộ đều do gia đình ông D chăm lo hết. Do đó, ông D không đồng ý giao con cho bà Ma K nuôi dưỡng vì muốn đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho trẻ, bà Ma K không có điều kiện để đảm bảo cho việc chăm sóc con, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển sau này của trẻ. Ngoài ra, từ khi bà Ma K cãi nhau với ông D đã tự ý bỏ đi ra khỏi nhà (khoảng tháng 6/2023 cho đến nay) mặc dù ông D gọi điện, nhắn tin nói con bị bệnh, đề nghị bà Ma K về nhưng bà Ma K không hề quan tâm đoái hoài đến việc đó, không hề về nhà chăm sóc con. Bà Ma K bỏ đi khiến tinh thần của trẻ bị hoảng loạn, khóc rất nhiều. Hiện nay bé đã quen sống chung với ông D, do bé còn rất nhỏ nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý, sự phát triển của trẻ sau này. Ông D nhận thấy bà Ma K không thương con, khi con còn nhỏ đã tự ý bỏ con đi ra ngoài dù con đang còn bú sữa mẹ, con khóc, con bệnh dù ông D có liên hệ nhưng bà Ma K cũng không quan tâm. Khi lên Tòa án làm việc, ông D bức xúc hỏi lý do vì sao bà Ma K không về thăm con, sau này do ông D nói nhiều bà Ma K mới về thăm con và cố tình mua đồ cho con để gửi hóa đơn cho Tòa án chứng minh có đến thăm con nhưng đó là sự giả dối, có mục đích, không vì tình cảm thương con.

Về tài sản chung: Ông D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự khác: Ông D xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Ma K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma K giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Ma K yêu cầu được nuôi con chung vì bà Ma K đủ điều kiện để nuôi con, có công việc, thu nhập, ông D không có việc làm, sống phụ thuộc vào mẹ của ông D. Bà Ma K xác nhận từ tháng 6/2023 đến ngày 21/8/2023 bà Ma K không về thăm con vì sợ ông D đánh, trước đó khi chung sống ông D thường đánh bà Ma K (về việc này bà Ma K không có chứng cứ chứng minh). Khi bà Ma K đi ra ngoài sống thì trẻ còn đang bú sữa mẹ. Ngày 21/8/2023, bà Ma K về nhà thăm con và thấy trẻ vẫn khỏe mạnh, phát triển tốt nhưng bà Ma K đề nghị được nuôi con vì bà Ma K có đủ điều kiện về kinh tế.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Mai Quốc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông D đồng ý ly hôn với bà Ma K vì hai bên không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Ông D yêu cầu được nuôi con chung vì ông D có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở ổn định, bà nội phụ chăm sóc..., trẻ đã quen với môi trường sống, điều kiện sinh hoạt vì từ nhỏ đến nay đều sống cùng với ông D. Bà Ma K đã bỏ đi nhiều tháng nay không ngó ngàng quan tâm đến con, dù ông D đã nhiều lần gọi

điện, năn nỉ bà Ma K về thăm. Khi bà Ma K bỏ đi, trẻ đã bị khủng hoảng tinh thần một lần, khóc nhiều đêm, nếu giao con cho bà Ma K thì không đảm bảo vì bà Ma K sống một mình, không có điều kiện chăm con và sẽ khiến trẻ bị xáo trộn tâm lý một lần nữa.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1016/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H đã nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Ma K và ông Mai Quốc D thực tế đã có mâu thuẫn về tính cách, lối sống, hai bên hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau khiến cho tình cảm vợ chồng giữa bà Ma K và ông D ngày càng lạnh nhạt. Nay bà Ma K xác nhận không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu ly hôn và ông D cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, mục đích hôn nhân là “vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc”, trong trường hợp này giữa bà Ma K và ông D đã không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ma K và ông D.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Ma K và ông D đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung tên Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022. Ông bà đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho người nào nuôi phải dựa vào quyền lợi tốt nhất cho trẻ. Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, bà Ma K đã tự ý ra ngoài sinh sống một mình, bỏ lại trẻ L mới được 08 tháng tuổi, đang cần sự chăm sóc của mẹ (trẻ còn đang bú sữa mẹ) cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ma K không về thăm con dù ông D có nhắn tin, gọi điện, năn nỉ, sự việc này được cả hai bên cùng xác nhận. Bà Ma K cho rằng ông D đuổi bà Ma K đi, không về thăm con vì sợ ông D đánh nhưng bà Ma K không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Sau khi nộp đơn khởi kiện thì bà Ma K cũng không về thăm con, chỉ về một lần duy nhất vào ngày 21/8/2023. Theo biên bản xác minh ngày 28/8/2023 của Tòa án tại địa phương cho thấy, bà Ma K và ông D sinh sống tại địa phương cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không gây ảnh hưởng đến hàng xóm. Trước khi bà Ma K bỏ đi vào tháng 6/2023 thì đã có lần bà Ma K tự ý bỏ nhà đi 04-05 ngày, bỏ trẻ L ở lại nhà cho ông D tự mình chăm sóc. Sau đó bà Ma K có quay về nhà rồi bỏ đi tiếp cho đến nay không về nhà, không về thăm con, chỉ thấy một mình ông D trực tiếp chăm sóc con, trẻ vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, ngoài ra theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông D hiện có việc làm, thu nhập ổn định, nơi ở phù hợp cho việc chăm sóc trẻ. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*...Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*”, nhưng bà Ma K đã bỏ đi, không chăm sóc con chung dù trẻ còn nhỏ tuổi, cần sự

chăm sóc của mẹ, một mình ông D chăm sóc con, bà Ma K không về thăm con, sau đó đến ngày 21/8/2023 mới ghé thăm trẻ một lần. Hiện tại, trẻ đã quen với điều kiện, môi trường sống và được ông D nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt; nếu giao trẻ cho bà Ma K nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ.

Tại Án Lệ số 54/2022 đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 09 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nêu rõ nội dung án lệ: *“Về nội dung: Về việc nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30/11/2016. Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, chị Phạm Thị Kiều K tự ý về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, bỏ lại cháu T mới được 04 tháng tuổi cho anh Nguyễn Hữu P nuôi dưỡng. Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 23/01/2018 (bút lục số 19, 20, 24), Ban tự quản thôn và Chi hội phụ nữ thôn H, xã E, huyện K xác nhận: “Anh Nguyễn Hữu P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đắc T rất tốt. Anh P có việc làm tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ N, thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu T”. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, nhưng chị K đã không nuôi cháu T từ khi cháu được 04 tháng tuổi. Hiện tại, cháu T đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh P nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất; nếu giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện, tiếp tục giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng là không phù hợp, chưa xem xét đầy đủ đến quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu T.” Xét thấy nội dung vụ án của bà Ma K và ông D phù hợp với nội dung án lệ nêu trên nên Hội đồng xét xử áp dụng án lệ, chấp nhận yêu cầu của ông Mai Quốc D, giao con chung là Mai Phúc L cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.*

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D không yêu cầu bà Ma K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Ma K, ông D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ dân sự khác: Bà Ma K, ông D xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ma K:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ma K và ông Mai Quốc D.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Ma Kơ và ông Mai Quốc D (theo Giấy chứng nhận kết số 77, ngày 18 tháng 5 năm 2021 do Ủy ban nhân dân Phường Z, quận TB, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Ông Mai Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022. Tạm hoãn nghĩa vụ của bà Ma K về việc cấp dưỡng nuôi con do ông D không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Ma K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ma K và ông D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

Về nghĩa vụ khác: Bà Ma K, ông D xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2023, bà Ma K kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm về phần con chung, giao trẻ Mai Phúc L cho bà Ma K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Tại cấp phúc thẩm:

- Bà Ma K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Ông Mai Quốc D yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm, xin xét xử vắng mặt.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ma K trình bày:

Về điều kiện nuôi con: Bà Ma K có điều kiện tốt hơn, là bác sĩ có thu nhập ổn định từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/tháng, ngoài ra sẽ có mẹ ruột cùng bà Ma K chăm sóc con, trong khi đó ông Mai Quốc D cung cấp cho Tòa án công việc làm tại Công ty nhưng Công ty không còn hoạt động, không có hợp đồng lao động, như vậy ông Mai Quốc D không có việc làm. Về chỗ ở, ông Mai Quốc D đang ở nhà thuê nên được xem chỗ ở cũng không ổn định. Về chăm sóc con, ông Mai Quốc D không sắp xếp được thời gian chăm sóc con, không đưa con đi tiêm ngừa định kỳ, khi con bệnh ông Mai Quốc D liên lạc với bà Ma K để mua thuốc cho con.

Cấp sơ thẩm áp dụng Án Lệ số 54/2022 đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 09 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là không phù hợp vì tính chất vụ án giữa bà Ma K và ông Mai Quốc D khác tính

chất vụ án của Án lệ; bà Ma K không tự ý bỏ đi, bà Ma K đi vì bị ông Mai Quốc D đánh đuổi; bà Ma K vẫn chăm sóc con, không tự ý không quan tâm chăm sóc con, bà Ma K tìm mọi phương thức để giành quyền nuôi con như trình báo chính quyền địa phương, khởi kiện tại Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, nhằm đảm bảo về thể chất, tinh thần của trẻ Mai Phúc L, quyền của người mẹ chăm sóc con dưới 36 tháng tuổi; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao trẻ Mai Phúc L cho bà Ma K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không yêu cầu ông Mai Quốc D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Tòa án nhân dân Thành phố H thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã thực hiện việc thông báo kháng cáo và thụ lý vụ án phúc thẩm theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về thời hạn kháng cáo:

Ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H ban hành Bản án số 1016/2023/HNGĐ - ST. Nguyên đơn bà Ma K có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 13/10/2023, bà Ma K có đơn kháng cáo. Kháng cáo của các đương sự còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo:

Bà Ma K kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về con chung, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án hôn nhân sơ thẩm, giao con chung là trẻ Mai Phúc L cho bà Ma K trực tiếp nuôi dưỡng do trẻ chưa đủ 36 tháng tuổi vì ông Mai Quốc D là người ăn chơi, cá độ, cờ bạc, nghiện ngập... không có điều kiện chăm sóc con tốt.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Ma K về con chung:

Căn cứ trình bày của hai bên có cơ sở xác định: Bà Ma K và ông Mai Quốc D kết hôn ngày 18/5/2021. Có 01 con chung là trẻ Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022. Đến tháng 6/2023 bà Ma K và ông Mai Quốc D phát sinh mâu thuẫn và bà Ma K đã chuyển ra ngoài sống để lại con Mai Phúc L cho ông Mai Quốc D nuôi dưỡng.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Quốc D, bà Ma K thống nhất thỏa thuận ly hôn.

Về con chung: Ông Mai Quốc D, bà Ma K đều có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Mai Phúc L.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng Án lệ số 54/2022 đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 07/09/2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, áp dụng trong vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp về quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người mẹ tự ý bỏ đi từ khi con còn rất nhỏ, không quan tâm đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người con được cha nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt và đã quen với điều kiện, môi trường sống đó. Trường hợp này, Tòa án phải tiếp tục giao con dưới 36 tháng tuổi cho người cha trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bản án sơ thẩm nhận định bà Ma K đã chuyển ra ngoài sống để lại con nhỏ 08 tháng tuổi cho ông Mai Quốc D nuôi dưỡng. Bà Ma K cho rằng bà chuyển ra khỏi nhà vì bị ông Mai Quốc D hành hung, đuổi bà ra khỏi nhà và bà không về thăm con vì sợ ông Mai Quốc D đánh nhưng tại cấp sơ thẩm và kháng cáo bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà bị bạo hành. Hiện nay, trẻ Mai Phúc L đang sống cùng ông Mai Quốc D ổn định, bà Ma K xác định trẻ phát triển tốt. Để tránh việc xáo trộn môi trường sống của trẻ nên Bản án sơ thẩm đã giao con Mai Phúc L cho ông Mai Quốc D nuôi dưỡng theo Án lệ số 54 nêu trên.

Tại đơn kháng cáo bà Ma K có nêu về điều kiện chăm sóc con của bà tốt hơn ông Mai Quốc D vì ông Mai Quốc D là người ăn chơi, cá độ, cờ bạc, nghiện ngập... không có điều kiện chăm sóc con tốt. Tuy nhiên, bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định cả ông Mai Quốc D và bà Ma K đều có công việc ổn định, đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tại đơn kháng cáo bà Ma K cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà bị bạo hành dẫn đến chuyển ra khỏi nhà, và sau khi chuyển ra khỏi nhà bà đã quay lại chăm con hoặc đã nhờ các cơ quan chức năng như công an, tổ dân phố, Hội phụ nữ... tác động, can thiệp để bà được gặp, chăm sóc con.

Nhận thấy, Bản án sơ thẩm áp dụng Án lệ số 54 trong trường hợp này là phù hợp tình tiết vụ án. Hiện nay, trẻ Mai Phúc L đang được ông Mai Quốc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Ma K không cung cấp được chứng cứ về việc trẻ phát triển không tốt, ông Mai Quốc D không quan tâm chăm sóc con. Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2023 về việc Thẩm phán sơ thẩm xác minh mâu thuẫn gia đình của bà Ma K và ông Mai Quốc D có nội dung hàng xóm xác nhận “vợ chồng ông Mai Quốc D, bà Ma K có mâu thuẫn, bà Ma K đã bỏ đi 02 lần: lần 01 khoảng 04 - 05 ngày thì bà Ma K có quay về; lần 02 bỏ đi cho đến nay; hiện nhà trên chỉ có ông Mai Quốc D và con ông Mai Quốc D đang sinh sống...đứa trẻ vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường”. Bà Ma K có nêu trong kháng cáo, sau lần thăm con ngày 21/8/2023 thì mỗi tuần bà đều đến thăm con. Như vậy, ông Mai Quốc D không cản trở và tạo điều kiện cho bà Ma K đến thăm, chăm sóc con chung mỗi tuần. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Ma K.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ma K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1016/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Ma K làm trong hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Xét kháng cáo của bà Ma K và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 18 tháng 5 năm 2021 do Ủy ban nhân dân Phường Z, quận TB, Thành phố H cấp cho ông Mai Quốc D và bà Ma K, có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Mai Quốc D và bà Ma K là hôn nhân hợp pháp. Cấp sơ thẩm Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Quốc D và bà Ma K; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về tài sản chung, nợ chung: Cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết do các đương sự xác định không có; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về con chung: 01 (Một) con chung tên Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022.

Bà Ma K và ông Mai Quốc D đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Phúc L.

Xét việc giao con chung Mai Phúc L cho bà Ma K hay ông Mai Quốc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phải trên cơ sở quyền lợi tốt nhất cho trẻ Mai Phúc L. Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên:

Ông Mai Quốc D và bà Ma K đều có việc làm, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Ông, bà đều yêu thương, quan tâm và có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con tốt.

Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:
“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, từ tháng 6/2023 bà Ma K đã tự ý bỏ đi ra ngoài sinh sống, để lại con chung trẻ Mai Phúc L mới được 07 tháng tuổi còn đang bú sữa mẹ, giao cho ông Mai Quốc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trong khi đó trong thời điểm này trẻ Mai Phúc L đang cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ là bà Ma K. Sau khi bà Ma K có nơi cư trú mới, bà Ma K không về thăm con dù ông Mai Quốc D có nhắn tin, gọi điện thoại; sự việc này được cả hai bên xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Bà Ma K cho rằng ông Mai Quốc D đuổi bà Ma K đi ra khỏi nhà, bà Ma K không về thăm con vì sợ ông Mai Quốc D đánh nhưng bà Ma K chỉ trình bày không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Sau khi nộp đơn khởi kiện, bà Ma K đã về thăm con từ tháng 8/2023 cho đến nay, không bị ông Mai Quốc D cản trở, bà Ma K thấy sức khỏe con Mai Phúc L bình thường, khỏe mạnh.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2023, địa phương nơi ông Mai Quốc D, bà Ma K sinh sống thể hiện: *“Trong quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng ông Mai Quốc D, bà Ma K có xảy ra mâu thuẫn nhưng không gây ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Tuy nhiên, cách đây khoảng 01-02 tháng, ông D trình báo bà Ma K bỏ nhà đi 04-05 ngày không về, sau đó bà Ma K có quay về nhà rồi bỏ đi tiếp cho đến nay không thấy về nhà. Hiện nay chỉ thấy một mình ông Mai Quốc D trực tiếp chăm sóc con, trẻ vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường”.*

Ông Mai Quốc D hiện nay có việc làm, có thu nhập ổn định, có nơi ở phù hợp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Mai Phúc L. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“...Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”*, tuy nhiên tại thời điểm tháng 6/2023 bà Ma K bỏ nhà đi, khi trẻ Mai Phúc L còn nhỏ tuổi (khoảng 07 – 08 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ, bà Ma K đã để một mình ông Mai Quốc D chăm sóc con, bà Ma K không về thăm, chăm sóc trẻ Mai Phúc L, cho đến ngày 21/8/2023 mới về thăm trẻ Mai Phúc L một lần. Hiện tại, trẻ Mai Phúc L đã quen với điều kiện, môi trường sống và được ông Mai Quốc D nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt, phát triển bình thường; khi bà Ma K về thăm con không bị ông Mai Quốc D gây khó khăn, cản trở đã được bà Ma K thừa nhận tại cấp sơ thẩm; do đó nếu giao trẻ Mai Phúc L cho bà Ma K chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ gây xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ Mai Phúc L.

Xét thấy nội dung tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung dưới 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi của bà Ma K và ông Mai Quốc D có tình tiết tương tự, phù hợp với nội dung Án Lệ số 54/2022 đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 09 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; cấp sơ thẩm đã áp dụng án lệ nêu trên, chấp nhận yêu cầu của ông Mai Quốc D, giao con chung trẻ Mai Phúc L cho ông Mai Quốc D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Mai Quốc D không yêu cầu bà Ma K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ma K.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Bà Ma K phải chịu theo quy định của pháp luật.
- Ông Mai Quốc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ma K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ma K tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy không có cơ sở nên không chấp nhận.

[7] Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa : Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ma K.

II. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1016/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H, cụ thể như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ma K:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ma K và ông Mai Quốc D.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Ma K và ông Mai Quốc D (theo Giấy chứng nhận kết số 77, ngày 18 tháng 5 năm 2021 do Ủy ban nhân dân Phường Z, quận TB, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Mai Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Phúc L, sinh ngày 04/11/2022. Tạm hoãn nghĩa vụ của bà Ma K về việc cấp dưỡng nuôi con do ông Mai Quốc D không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Ma K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Ma K và ông Mai Quốc D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

4. Về nghĩa vụ khác: Bà Ma K, ông Mai Quốc D xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

III. Án phí HNGĐ – ST:

- Bà Ma K phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006289 ngày 22/6/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận TP, Thành phố H. Hoàn trả cho bà Ma K số tiền tạm ứng án phí còn dư 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền nêu trên.

- Ông Mai Quốc D phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

IV. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Ma K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006875 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, Thành phố H.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND Q.TP, TP.H;
- Chi cục THADS Q.TP, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức

